

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY



CẢNG CHÂN MÂY

ĐIỂM ĐẾN GẦN NHẤT CỦA TUYẾN HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG - TÂY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Người được ủy quyền công bố thông tin

Họ và tên: Lê Văn Tiến

Số điện thoại: 0935.950.599

Chức danh: Trợ lý TGD

Fax: (84-234) 3 891.838

Huế, tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc,
tỉnh Thừa Thiên Huế

Tel: (84-234) 3 891.841; Fax: (84-234) 3 891.838

Website: www.chanmayport.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300515171
- Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.054.150.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại: (84-234) 3 891.841; - Số fax: (84-234) 3 891.838
- Website: www.chanmayport.com.vn; - Mã cổ phiếu (nếu có): CMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, sau hơn 2 năm khẩn trương thi công, vào ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT. Để kịp thời vận hành, quản lý cảng ngay sau khi hoàn thành bước xây dựng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ-UB ngày 22/4/2003 giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên lúc đó khoảng 70 người;

+ Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây. Theo đó, Cảng Chân Mây hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

+ Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cảng Chân Mây đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để ngày 28/09/2007 Hội đồng thành viên Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH MAIN SERVICES

- Khai thác, xếp dỡ hàng tổng hợp và Container
- Dịch vụ cầu bến
- Dịch vụ kho bãi
- Tàu khách du lịch
- Dịch vụ tàu lai
- Vận tải thủy bộ
- Cung cấp nhiên liệu
- Dịch vụ sửa chữa
- Dịch vụ Logistic
- Các dịch vụ khác
- Handling services (General cargo and container cargo)
- Wharfing services
- Storage and warehouses services
- Cruise ship services
- Towage services
- Road and waterway transport
- Fuel supply
- Repairing services
- Logistics services
- Other marine services



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÁC XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC ENTERPRISES

XÍ NGHIỆP CƠ GIỚI MECHANICAL ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP XẾP DỠ STEVEDORING ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU BIỂN SHIP SERVICES BUSINESS ENTERPRISE



Để hoàn thiện dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng khi đến với Cảng Chân Mây, chúng tôi đã và đang triển khai các dịch vụ Cung ứng Hàng hải: Xăng dầu, dầu nhớt các loại, điện, nước ngọt,... cho tất cả các phương tiện thủy bộ khi đến Cảng.

In order to improve our services and meet customer's needs, we are available to supply all marine services: bunker supplies (IFO, MDO, MGO), fresh water... for all transport means.

Please contact:

Tel: (84) 234.3891841(113)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TARGETS OF DEVELOPMENT

TÀU CONTAINER
CONTAINER SHIPS

XÂY DỰNG KHU DEPOT
DEPOT BUILDING

TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI LỚN
BIG CARGO SHIPS

TÀU DU LỊCH
CRUISE SHIPS

NÂNG CAO DỊCH VỤ KHAI THÁC CẢNG
PORT OPERATIONS IMPROVING

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
LOGISTICS SERVICES DEVELOPING

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Các rủi ro

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
 - + Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện, cầu bến...;
 - + Rủi ro bất khả kháng: Dịch bệnh, thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ...;
 - + Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ, đối thủ cạnh tranh....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2019 đạt 2.665.847 tấn, đạt 121,2% so với kế hoạch năm 2019 (2.200.000 tấn), tăng 14,7% so cùng kỳ năm 2018 (2.324.982 tấn);

+ Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ năm 2019 là 175.383 triệu đồng đạt 129,91% so với kế hoạch năm (135.000 triệu đồng), tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2018 (145.906 triệu đồng). Trong đó, doanh thu từ các dịch vụ tàu du lịch năm 2019 đạt 19.664 triệu đồng, tăng 14,3% so với doanh thu các dịch vụ này năm 2018 (17.205 triệu đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo và phát triển;

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 32.365 triệu đồng đạt 165,6% so với kế hoạch (19.548 triệu đồng) và tăng 14,97% so cùng kỳ năm 2018 (28.150 triệu đồng);

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của công ty đạt gần 25,100 tỷ đồng bằng 111,7% so với cùng kỳ năm 2018 (22,470 tỷ đồng);

+ Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 361 lượt tàu (trong đó 229 lượt tàu nội, 132 lượt tàu ngoại) tăng 16,8% so với năm 2018 (309 lượt tàu);

+ Lượng tàu du lịch đến Cảng Chân Mây là 45 lượt tàu, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2018 (41 lượt tàu), với tổng số 117.952 lượt khách và thuyền viên, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm 2018 (123.787 lượt khách và thuyền viên);

+ Nộp ngân sách 7,427 tỷ đồng đạt 103,15% so với kế hoạch giao (7,2 tỷ đồng) bằng 98,34% so với cùng kỳ năm 2018 (7,552 tỷ đồng);

+ Tổng số lao động bình quân là 278 người, đạt 98,93% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019 (281 người) và bằng 101,9% so cùng kỳ năm 2018 (275 người);

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2019:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với KH năm 2019
1	Sản lượng TQ	Tấn	2.200.000	2.665.847	121,17%
2	Doanh thu từ SXKD	Triệu đồng	135.000	175.383	129,91%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.548	32.365	165,57%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.200	7.427	103,15%
5	Lao động	Người	281	278	98,93%

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có phần chững lại, xu hướng tăng trưởng chậm với các yếu tố rủi ro thách thức gia tăng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2019, trong đó có các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng, thu nhập người lao động, lợi nhuận trước và sau thuế...;

- Về sản lượng, doanh thu đều có sự tăng trưởng so năm 2018, có được kết quả trên là nhờ vào sự tăng trưởng về sản lượng của các mặt hàng như: Than (tăng 16,27% cùng kỳ), Titan (tăng 376,7% cùng kỳ), Clinker (tăng 33,57% cùng kỳ), Cát trắng (tăng 77,75% cùng kỳ). Trong năm 2019, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển đạt 31,588 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 là 40.08% (22,55 tỷ đồng) và tăng 42.74% so với năm 2018 (22,13 tỷ đồng). Tuy nhiên bên cạnh các mặt hàng tăng trưởng khá mạnh thì chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đối với mặt hàng dăm gỗ, nhựa đường, mặt hàng khác lại giảm; lượng tàu du lịch đến với Cảng trong năm cũng giảm;

- Công tác phát triển và mở rộng thị trường trong năm 2019 có nhiều tín hiệu khả quan. Ngoài những khách hàng truyền thống, Công ty cũng đã tiếp xúc làm việc với các khách hàng trong và ngoài nước quan tâm đến cơ hội đầu tư kinh doanh tại và đều rất mong muốn và quyết tâm được hợp tác với Cảng Chân Mây trong thời gian tới;

- Bến số 02 dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác trong quý II năm 2020, Bến số 01 định hướng sẽ dần chuyển sang bến chuyên đón tàu du lịch và tàu container. Theo thống kê lượng hàng container của tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh lân cận như Quảng Trị, Quảng Bình, Lào qua Cảng Đà Nẵng ước tính khoảng hơn 100.000 TEU/năm. Vì vậy, để thu hút và khai thác lượng hàng container của tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực miền Trung,...Cảng Chân Mây cần phải có kho bãi đảm bảo việc tập kết hàng hóa và thực hiện các thủ tục hải quan, chuẩn bị nhân sự cho việc tiếp quản, đưa Bến số 02 vào hoạt động;

- Bên cạnh các dịch vụ truyền thống, các dịch vụ mới đưa vào khai thác như vận chuyển khách du lịch, đại lý tàu biển (hoạt động từ 19/5/2019) được đánh giá sẽ là dịch vụ có tiềm năng. Đây là các dịch vụ có dư địa phát triển, có tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu cao nên đang được Công ty chú trọng, nâng cao chất lượng cũng như đầu tư quảng bá thông tin và hình ảnh;

- Công tác đầu tư xây dựng bến số 02 cũng được Ban lãnh đạo quan tâm. Bến 02 thi công trong giai đoạn khan hiếm vật liệu như: Đá học xây dựng, cát

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

đệm gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Dự án (khối lượng yêu cầu 800 m³/ngày nhưng chỉ đáp ứng 150 m³/ngày) do phải cung cấp cho các Dự án khác trong khu vực như Hào Hung, Đê chắn sóng... đến nay, dự án vẫn đảm bảo tiến độ thi công và thực hiện đúng kế hoạch đề ra, dự kiến quý II/2020 Bến số 02 sẽ đưa vào hoạt động;

- Công tác nhân sự được đảm bảo, tiền lương bình quân trong năm 2019 là 10,52 triệu đồng/người/tháng tăng gần 10% so với năm 2018 là 9,587 triệu đồng/người/tháng. Công tác chăm lo đời sống CBCNV được quan tâm, giải quyết kịp thời. Trong năm, Công ty đã tổ chức 346 lượt đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động với tổng chi phí gần 235 triệu đồng;

- Công tác cấp phát các trang bị bảo hộ lao động được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, việc kiểm tra nhắc nhở người lao động chấp hành qui định về trang phục bảo hộ lao động trong quá trình tác nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường được thực hiện tốt, việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiến hành đo kiểm đánh giá môi trường tại Cảng Chân Mây luôn được đảm bảo. Công tác lưu giữ và quản lý chất thải nguy hại đã được Công ty thực hiện đúng quy định;

- Bộ phận Tài chính - Kế toán đã tăng cường công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán đúng quy định và có hiệu quả, công tác tài chính kế toán thực hiện đúng nguyên tắc công khai và minh bạch, thực hiện tốt báo cáo quyết toán hàng quý, báo cáo bán niên, năm đầy đủ, kịp thời. Thực hiện công tác công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định của Luật chứng khoán;

- Tích cực, chủ động chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế hoạt động của công ty một cách kịp thời và đúng quy định;

- Tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, xã hội dưới nhiều hình thức, chung tay góp sức xây dựng địa phương văn minh, giàu mạnh;

Nhìn chung, năm 2019 tuy còn có những khó khăn, hạn chế nhất định, nhưng với việc áp dụng linh hoạt các giải pháp trong hoạt động điều hành nên sản lượng, doanh thu, các chỉ tiêu về sản xuất lẫn tài chính đều đạt và vượt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra, là năm có sản lượng hàng hóa thông qua Cảng cao nhất từ trước đến nay, tạo tiền đề quan trọng cho việc khai thác Bến số 02 trong quý II/2020 nhằm giảm áp lực quá tải lên Bến số 01 như hiện nay.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.1. Ông Dương Bá Hòa

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày sinh : 08/12/1964
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Tam Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 11.341.895 cổ phần chiếm 35,00% vốn điều lệ.

2.2. Ông Huỳnh Văn Toàn

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
Ngày sinh : 15/08/1975
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.300 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.3. Ông Lê Chí Phai

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
Ngày sinh : 21/07/1979
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : - Cử nhân kinh tế - Ngoại thương
- Cử nhân kinh tế - Tài chính Ngân hàng
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 2.625 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 4.499.822 cổ phần chiếm 13,89% vốn điều lệ.

2.4. Bà Hồ Hoàng Thi

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
Ngày sinh : 14/04/1978
Giới tính : Nữ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD du lịch
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.615 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 4.212.704 cổ phần chiếm 13,00% vốn điều lệ.

2.5. Ông Trần Văn Phong

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
Ngày sinh : 25/03/1965
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Phú Bình, Thành Phố Huế, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 8.295 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 4.212.704 cổ phần chiếm 13,00% vốn điều lệ.

2.6. Ông Ngô Khánh Toàn

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
Ngày sinh : 18/10/1979
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.995 cổ phần

2.7. Ông Nguyễn Thành Công

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
Ngày sinh : 28/02/1976
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.8. Ông Nguyễn Văn Chương

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
Ngày sinh : 02/3/1981

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thủy Phương, Hương Thủy, T.T Huế
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ giới hóa xếp dỡ
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.9. Ông Phan Tuấn Anh

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
Ngày sinh : 14/1/1981
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thủy Phù, Hương Thủy, T.T Huế
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Kế toán
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.680 cổ phần

- Những thay đổi trong HĐQT, Ban điều hành trong năm 2019:

Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của công ty năm 2019 là 278 người trong đó có 47 lao động nữ, 100% lao động đều có việc làm, cụ thể:

Stt	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	278	100,00%
1	Trình độ Đại học trở lên	69	24,91%
2	Trình độ Cao đẳng	12	3,97%
3	Trình độ Trung cấp	44	15,88%
4	Trình độ Sơ cấp	119	42,96%
5	Trình độ lao động phổ thông	34	12,27%
II	Theo loại hợp đồng lao động	278	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	250	90,25%
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	25	8,66%
3	Hợp đồng dưới 1 năm	3	1,08%
4	Hợp đồng thử việc	0	0,00%

+ Công ty rất chú trọng trong việc tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Nhân viên, thuyền viên luôn được nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo về quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, huấn luyện kỹ năng an toàn vệ sinh lao động và các kỹ năng bổ trợ khác... nhằm phục

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công việc và có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty cũng luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và các điều kiện làm việc an toàn khác. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ khám, kiểm tra sức khỏe tổng quát định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp với từng vị trí và từng người. Năm 2019, thu nhập bình quân lao động đạt 11,89 triệu đồng/người/tháng tăng 7,60% so với năm 2018 (11,05 triệu đồng), trong đó, tiền lương bình quân của người lao động đạt 10,52 triệu đồng/người/tháng tăng 9,73% so với năm 2018 (9,587 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện các dự án năm 2019

(ĐVT: triệu đồng)

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2019	Thực hiện 2019	Lũy kế	Ghi chú
I	Dự án chuyên tiếp					
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	848.061	200.000	184.457	264.645	
2	Dự án: Nâng cấp bến số 1 – Cảng Chân Mây (Bổ sung thêm 2 trụ neo)	32.480	319	0	25.778	
3	Dự án các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh					
3.1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	4.300	0	334	
II	Dự án khởi công trong năm					
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng - mở rộng kho bãi Bến số 1	16.500	10.500	6.781	11.263	
2	Dự án đầu tư phục vụ SXKD từ năm 2018	5.800	5.800			
2.1	Mua sắm 02 xe múc gàu 0.5m ³	800	800	0	0	Chưa thực hiện
2.2	Nhà kho 2.500m ²	5.000	5.000			Chưa thực hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2019	Thực hiện 2019	Lũy kế	Ghi chú
III	Sửa chữa lớn TSCĐ (phục vụ sản xuất kinh doanh)	12.000	10.000			
1	Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1 – Cảng Chân Mây năm 2019	5.000	5.000	4.518,75	4.518,75	Hoàn thành đang Quyết toán
2	Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1 – Cảng Chân Mây năm 2019	2.000	1.500	156	156	Đang thực hiện
3	Sửa chữa hệ dầm và bản mặt sàn Bến số 1 – Cảng Chân Mây năm 2019	5.000	3.500	278,83	278,83	Đang thực hiện
	Tổng cộng	936.941	246.719	196.192	306.974	

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % 19/18
Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	490.178	501.826	675.122	134,53%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	132.887	145.906	175.383	120,20%
Lợi nhuận từ SXKD	Tr. đồng	27.159	28.770	32.073	111,48%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	27.168	28.150	32.365	114,97%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	21.674	22.470	25.100	111,70%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện thời	2,8	1,52	1,74
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,73	1,46	1,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,29	0,3	0,46

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,4	0,42	0,86
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/HTK bq)	19,97	20,74	24,87
+ Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS)	0,27	0,29	0,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,16	0,15	0,14
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,060	0,064	0,069
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,040	0,045	0,037
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,23	0,20	0,18

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 32.405.415 cổ phần, trong đó có 360.990 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, số cổ phần còn lại (32.044.425 cổ phần) được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông nhỏ	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
II	Cổ đông tổ chức	4	32.086.425	99,02%	1. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (nắm giữ 98,89%). 2. Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt (nắm giữ 0,06%). 3. Công ty CP Thực phẩm An Long (nắm giữ 0,03%). 4. Doanh nghiệp tư nhân Lộc Tụ (nắm giữ 0,03%)
	Cổ đông cá nhân	253	318.990	0,98%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
III	Cổ đông nhà nước	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

	Cổ đông khác	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
IV	Cổ đông trong nước	257	32.405.415	100%	
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, công ty đã tiến hành trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, và không diễn ra hoạt động giao dịch mua bán cổ phiếu của CMP. Do đó, năm 2019, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có.

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đề ra, cụ thể:

Stt	Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (4/2)	Tỷ lệ (4/3)
		ĐVT: triệu đồng				
	1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu SXKD	145.906	135.000	175.383	120,20%	129,91%
2	Doanh thu tài chính	3.160	0	2.151	68,07%	
3	Thu nhập khác	48	0	896	188716%	
4	Lợi nhuận trước thuế	28.150	19.548	32.365	114,97%	165,57%
5	Lợi nhuận sau thuế	22.470	15.639	25.100	111,70%	160,49%

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty đạt 175,38 tỷ đồng đạt 129,91% so với kế hoạch năm (135 tỷ đồng), tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2018 (145,906 tỷ đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo an toàn và phát triển, điều này cho thấy việc quản trị sản xuất có hiệu quả, đặc biệt trong việc nâng cao năng suất lao động trong việc xếp dỡ hàng hóa;

- Lợi nhuận trước thuế 32,365 tỷ đồng đạt 165,6% so với kế hoạch (19,548 tỷ đồng) và tăng 14,97% so cùng kỳ năm 2018 (28,15 tỷ đồng). Để đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo, định hướng kịp thời từ HĐQT và việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quá trình hoạt động của Ban Điều hành Công ty như: tổ chức và khai thác tốt hoạt động bốc xếp, lưu kho, bãi, nâng cao chất lượng thực

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

hiện dịch vụ, đặc biệt là năng suất vét than, thu hồi công nợ khó đòi đã trích lập, công tác đầu tư được thực hiện hợp lý, hiệu quả;

Nhìn chung, năm 2019 dù còn có những hạn chế nhất định, nhưng với việc áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp tích cực trong tất cả các hoạt động của Công ty nên doanh thu và sản lượng đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra và là năm có sản lượng hàng hóa thông qua Cảng cao nhất từ trước đến nay và vượt 122,15% công suất thiết kế của cảng Chân Mây (Công suất thiết kế cho Bến số 1 là: 1.200.000 tấn).

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hợp tác quốc tế: Công ty đã tiếp tục hợp tác tốt với hãng tàu, đối tác quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng, qua đó góp phần gia tăng hiệu quả cho doanh nghiệp và cho cổ đông, đặc biệt là việc phát triển thương hiệu;

- Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác và khách hàng;

- Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả;

- Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty;

- Tiết kiệm chi phí, phân tích chi tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung nâng cao năng suất xếp dỡ;

- Ban Điều hành và các bộ phận liên quan thường xuyên kiểm tra tình hình kho tàng, bến bãi, cầu cảng, máy móc để sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng,

- Tích cực thu hồi công nợ, làm lành mạnh tài chính của Công ty;

- Tập trung khảo sát kiểm tra các thiết bị mua sắm, các thiết bị dự phòng phục vụ thay thế khi sửa chữa;

- Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng chặt chẽ, linh hoạt khi đàm phán hợp đồng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ
<i>a. Tình hình tài sản (ĐVT: đồng)</i>			
Tài sản ngắn hạn	113.246.870.060	140.494.101.684	124,06%
Tài sản dài hạn	388.579.056.796	534.627.971.052	137,59%
Tổng giá trị tài sản	501.825.926.856	675.122.072.736	134,53%
Vòng quay tài sản	0,29	0,26	89,66%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

b. Tình hình nợ phải trả (ĐVT: đồng)			
Nợ ngắn hạn	74.394.814.177	80.526.499.204	108,24%
Nợ dài hạn	73.656.923.406	231.450.640.525	314,23%
Tổng nợ	148.051.737.583	311.977.139.729	210,72%
Vốn chủ sở hữu	353.774.189.273	363.144.933.007	102,65%
Tổng nguồn vốn	501.825.926.856	675.122.072.736	134,53%
Tỷ trọng VCSH/Tổng NV	70,50%	53,80%	76,30%

2.1. Về tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty là 675,122 tỷ đồng, tăng 173,296 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2019. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn của Công ty cuối năm là 140,494 tỷ đồng, tăng 27,247 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền là 69,186 tỷ đồng, tăng 11,633 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 5,978 tỷ đồng (chủ yếu do các khoản phải thu khách hàng tăng 5,73 tỷ đồng). Tài sản ngắn hạn khác tăng 9,36 tỷ, đây chủ yếu là số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ.

- Tài sản dài hạn của Công ty tăng 146,05 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, tài sản cố định giảm 25,28 tỷ đồng (trong đó từ khấu hao TSCĐ 20,9 tỷ đồng và giảm 4,36 tỷ đồng do thanh lý tài sản), Tài sản dở dang dài hạn tăng 173,31 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm (do tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang).

2.2. Về nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty trong năm 2019 cũng tăng tương ứng với tài sản, cụ thể như sau:

- Nợ phải trả là 311,98 tỷ đồng, tăng 163,93 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, Nợ phải trả ngắn hạn là 80,53 tỷ đồng, tăng 6,13 tỷ đồng so với đầu năm: nguyên nhân chủ yếu là do phát sinh tăng khoản cổ tức năm 2018 chưa chuyển trả cho Tổng Công ty là: 13,9 tỷ đồng và phát sinh giảm 6,4 tỷ đồng trả ngân sách UBND tỉnh. Còn nợ dài hạn là 231,45 tỷ đồng, tăng 157,79 tỷ đồng do phát sinh vay thanh toán Dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây.

- Vốn chủ sở hữu là 363,14 tỷ đồng, tăng 9,37 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó từ Quỹ đầu tư phát triển là 13,99 tỷ đồng, tăng 6,74 tỷ đồng so với đầu năm; lợi nhuận chưa phân phối là 25,09 tỷ đồng tăng 2,63 tỷ đồng so với đầu năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, cơ cấu tổ chức của công ty vẫn được duy trì theo mô hình hoạt động đã được đề ra, có sự phù hợp và nhất quán trong tổ chức của công ty.

- Về chính sách hoạt động, công ty luôn tôn trọng các quy định của pháp luật, đồng thời linh hoạt trong mọi vấn đề để đáp ứng được các tình huống kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

doanh phát sinh. Bằng chứng là trong năm qua, công ty đã đưa ra các giải pháp tốt về giá, về chất lượng dịch vụ để tăng thêm tiện ích cho khách hàng, từ đó thu hút khách hàng nhiều hơn về Cảng (khách hàng mới) và cũng như tăng sức mạnh thương hiệu của công ty;

- Trong năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện đề án tách Phòng Tổ chức - Hành chính thành Phòng Tổ chức - Lao động & Tiền lương và Phòng Hành chính và đã kiện toàn chức năng nhiệm vụ cho mỗi phòng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tình hình kinh tế trong thời gian tới chắc chắn có tốc độ phát triển chậm lại, đặc biệt ảnh hưởng rất tiêu cực và nặng nề của dịch bệnh do virus Corona gây ra với hơn 200 nước có công dân nhiễm bệnh, ngoài ra, mức độ cạnh tranh trong vùng ngày càng tăng cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của cảng. Căn cứ tình hình đó, Công ty đã tiến hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020 với một số chỉ tiêu và nhiệm vụ cơ bản như sau:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

a. Chỉ tiêu về sản lượng

- Tổng sản lượng hàng thông qua : 2.650.000 tấn.

b. Chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu : 168.000.000.000 đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 5.723.000.000 đồng;

- Lợi nhuận sau thuế : 3.779.000.000 đồng;

- Nộp ngân sách : 2.900.000.000 đồng.

c. Chỉ tiêu về lao động (tuyển dụng, lương, thu nhập và đào tạo)

- Tổng số lao động đầu kỳ : 278 người (không bao gồm NQL);

- Lao động dự kiến tuyển mới : 25 người;

- Tổng số lao động cuối kỳ : 303 người (không bao gồm NQL);

- Lương bình quân người lao động : 10.149.000 đồng/người/tháng;

- Số lượt đào tạo : 500 lượt;

- Tổng chi phí đào tạo : 450.000.000 đồng;

c. Kế hoạch xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc trang thiết bị 2020: Với tổng mức đầu tư trong năm là : 137.801.000.000 đồng.

4.2. Các nhiệm vụ chung

- Bảo đảm ổn định nhịp độ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thị trường, không ngừng cải cách công tác quản trị sản xuất, tiết kiệm chống lãng phí;

- Nâng cao năng xuất và đảm bảo thu nhập cho người lao động, tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư. Tiếp tục củng cố thương hiệu, uy tín, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Hoàn thành dự án xây dựng bến số 02, mở rộng kho bãi, tập trung phát triển dịch vụ Logistics nhằm đáp ứng lượng hàng hóa ngày càng tăng

4.3. Các giải pháp thực hiện

a. Giải pháp về điều hành sản xuất

- Khai thác tối đa công suất cả hai bến nhưng đảm bảo việc điều động nhân lực thiết bị, cải tiến kỹ thuật hợp lý, chú trọng công tác giám sát hoạt động tác nghiệp từng công đoạn và từng chủng loại hàng hóa nhằm tăng năng suất lao động tại tất cả các bộ phận;

- Nghiên cứu cải tiến các quy trình làm việc nhằm rút ngắn tối đa thời gian kết toán tàu với khách hàng, chủ hàng để hoàn thành nhanh thủ tục thu hồi công nợ;

- Thực hiện điều chỉnh các quy tắc cũ theo hướng hội nhập và đưa ra một số quy tắc mới cho phù hợp với xu hướng hiện nay về văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp thông qua xây dựng: bộ quy tắc ứng xử, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định của công ty, tiến tới xây dựng triết lý kinh doanh, giá trị cốt lõi; tầm nhìn, sứ mệnh, các chuẩn mực hành vi và các biểu tượng nhận dạng của Cảng Chân Mây;

- Tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên trong công ty hiểu được những khó khăn để nâng cao ý thức và đoàn kết vượt qua khó khăn.

b. Giải pháp về quản trị tài chính

- Thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2020 để có thêm nguồn vốn đầu tư trang thiết bị và bổ sung vốn lưu động;

- Tìm kiếm và hợp tác với các đối tác phù hợp để ứng vốn, hợp tác kinh doanh hoặc cho thuê hạ tầng cảng biển nếu khách hàng, đối tác có nhu cầu;

- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ. Kiểm soát định phí, giảm biến phí. Tạm dừng mua sắm các hạng mục không trực tiếp phục vụ hoạt động SXKD. Thực hiện giảm chi phí nhiều hơn, tiết kiệm nhiều hơn và thiết thực hơn cụ thể như: tiết giảm hội họp, giảm lễ hội, giảm đi lại, tiếp khách, hạn chế chấm công tăng ca, điều chỉnh chế độ lương phù hợp với dự báo, kiểm soát chặt chẽ tiêu dùng điện, nước, xăng xe...;

- Rà soát và phân đấu giảm giá thành dịch vụ, đưa ra khung giá điều chỉnh linh động nhằm ứng phó trong trường hợp phải cạnh tranh về giá;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Dự báo và giám sát dòng tiền một cách thường xuyên liên tục để kiểm soát và cân đối dòng tiền vào và ra. Có một kế hoạch tài chính chi tiết và cụ thể về dòng tiền. Thực hiện phân tích tình huống và kiểm tra sự sẵn có tiền mặt để bình ổn hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm giải pháp để cải thiện dòng tiền.

c. Giải pháp nguồn nhân lực

- Cần tiến hành rà soát, đánh giá lại lực lượng lao động trước khi tiến hành tuyển dụng thêm nhân sự cho hoạt động của Bến số 2. Tái cơ cấu và điều chỉnh cơ cấu lao động hợp lý hơn. Tổ chức sắp xếp lại các bộ phận theo hướng tinh gọn và hoạt động hiệu quả;

- Thực hiện đào tạo và đào tạo lại cán bộ, đặc biệt là công nhân viên ở các bộ phận quan trọng của các khâu sản xuất. Luân chuyển điều động cán bộ từ bộ phận thừa sang bộ phận thiếu để hạn chế tuyển dụng thêm;

- Xây dựng và theo dõi định mức lao động, khuyến khích cán bộ công nhân toàn công ty tập trung phát triển ý tưởng tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, sáng kiến kỹ thuật trong mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất. Từ đó, Công ty sẽ có biện pháp sửa đổi, bổ sung quy chế thưởng phạt, chế độ trả lương hợp lý cho người lao động;

- Làm tốt công tác bổ nhiệm và đề bạt cán bộ lãnh đạo, thực hiện quyết liệt luân chuyển và cần thiết miễn nhiệm đối với một số lãnh đạo cấp Xí nghiệp, Phòng và Đội nếu thiếu năng lực quản lý, thiếu tính chủ động sáng tạo, thiếu sự phối hợp khiến quá trình vận hành sản xuất bị đình trệ hoặc giảm năng suất nhằm tạo động lực cho cán bộ công nhân viên cố gắng phấn đấu;

- Có kế hoạch nghỉ phép ngắn hạn luân phiên trong trường hợp cần thiết.

d. Giải pháp về thị trường

- Trước mắt trong giai đoạn diễn ra Dịch viêm phổi cấp do virus corona mới (Covid 19), việc tìm kiếm và phát triển thị trường gặp nhiều khó khăn và khó có cơ hội thành công. Do đó, hạn chế các chuyến đi công tác khảo sát và thay thế bằng việc nắm thông tin, trao đổi qua điện thoại, email và các phương tiện truyền thông khác. Việc xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới cần có trọng tâm hơn để mang lại hiệu quả nhanh nhất;

- Có chính sách tìm kiếm khách hàng mới thay thế nguồn hàng thiếu hụt, cụ thể có phương án để thu hút lượng hàng từ tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và lượng hàng từ Lào và Thái Lan như Bột giấy, than, sản lát, khoáng sản, lâm sản, thiết bị bằng các hình thức khuyến mãi, ưu đãi giá lưu kho bãi, tăng chất lượng dịch vụ...;

- Làm tốt công tác chăm sóc hỗ trợ khách hàng, nắm thông tin khách hàng tránh tình trạng mất khách hàng cho đối thủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

e. Các giải pháp khác để bù đắp đối với nguồn thu thiếu hụt

- Bù đắp bằng nguồn hàng mới: Qua các đợt xúc tiến tìm kiếm nguồn hàng và các thông tin trao đổi ban đầu với một số đối tác. Thị trường tiềm năng của Cảng tập trung vào 3 thị trường chính là Huế, Quảng Trị và Lào. Tuy nhiên việc xúc tiến được các nguồn hàng trên về Cảng Chân Mây còn phụ thuộc vào diễn biến thị trường và nhiều yếu tố như sự đáp ứng về hạ tầng kho bãi, năng xuất, tốc độ làm hàng, giá cả cạnh tranh... Trước mắt nếu đáp ứng được sức chứa hàng (đầu tư kho mới 10.000m² với tổng mức đầu tư ước tính 36 tỷ đồng) cảng sẽ thu hút được khoảng 350.000 tấn hàng với doanh thu dự kiến 19.2 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc đầu tư dự án trong thời gian này đang gặp nhiều khó khăn do hạn chế về nguồn vốn. Do vậy đơn vị vẫn trong quá trình tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp cùng liên doanh liên kết và tính toán hiệu quả dự án;

- Về dịch vụ: Công ty tiếp tục đẩy mạnh đa dạng hóa dịch vụ, tập trung phát triển các dịch vụ hỗ trợ như sửa chữa - bảo dưỡng, vận tải, cung cấp điện, nước xăng dầu.

f. Giải pháp về đầu tư

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đạt tiêu chuẩn về kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư;

- Tiếp tục đầu tư có trọng điểm, không đầu tư dàn trải, ngoài ngành. Tính hiệu quả của dự án được đặt lên hàng đầu;

- Nguồn vốn đầu tư hiện nay hạn hẹp khi phải tập trung đầu tư bến số 02 và duy tu bảo dưỡng bến số 01. Vì vậy, trong năm 2020, Công ty sẽ tận dụng các cơ hội, các mối quan hệ hợp tác để có thể kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi chứa hàng và trang thiết bị mới đồng bộ, đạt tiêu chuẩn để tăng năng lực cạnh tranh, thu hút các nguồn hàng mới.

g. Công tác tổ chức đoàn thể

Phối hợp các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức phát động sâu rộng và có hiệu quả phong trào thi đua trong đơn vị, khơi dậy ý thức tự giác, tính tích cực sáng tạo của CBCNV, phấn đấu hoàn thành vượt mức các kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị đề ra với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất. Cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2020 trong tình hình khó khăn này.

h. Các giải pháp khác

Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Tổ chức bổ sung các quy chế điều hành phù hợp với mô hình công ty cổ phần và thực hiện công khai, minh bạch các thông tin cho các cổ đông

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Vì vậy, Ban Điều hành không có ý kiến giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hiện Công ty đang sử dụng các thiết bị như thiết bị bốc xếp, vận tải, lai đất... nên việc sử dụng nhiên liệu đều có tác động đến môi trường tự nhiên, do đó Công ty đã luôn áp dụng các biện pháp hợp lý để giảm thiểu tác động.

- Công ty đã xây dựng khu vực lưu trữ, bảo quản chất thải nguy hại. Khu vực lưu trữ có mái che, cửa khóa theo đúng quy định. Rác thải thông thường và chất thải nguy hại được phân loại và để riêng biệt theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

- Đối với chất thải thông thường, công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thừa Thiên Huế theo hợp đồng số 01/2019/HĐPL ngày 07/01/2019 để vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Tổng số chuyến rác sinh hoạt vận chuyển trong năm 2019 là 37 chuyến;

- Lượng chất thải phát sinh phụ thuộc vào tình hình sản xuất thực tế tại Công ty. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty phân loại tại chỗ và được lưu trữ bảo quản riêng biệt theo từng mã chất thải tại khu vực chất thải nguy hại của Công ty, đồng thời bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa tại khu vực lưu trữ;

- Công ty đã ký hợp đồng số 679/2018/HĐKT ngày 07/3/2018 với Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường LILAMA để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, không để chất thải nguy hại phát sinh ra môi trường bên ngoài;

- Năm 2019, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã phối hợp với Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam tổ chức khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập nghiệp vụ Ứng phó sự cố tràn dầu cho cán bộ công nhân viên của Công ty theo Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 25/8/2018.

- Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao ý thức của toàn thể công nhân viên trong việc quản lý chất thải. Đồng thời, phân công một cán bộ thuộc Phòng Kỹ thuật làm chuyên trách để quản lý vấn đề môi trường trong Công ty;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Trong năm 2019, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã làm việc với đoàn kiểm tra Phòng Cảnh sát môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế về công tác về việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường tại Cảng Chân Mây vào ngày 16/4/2019 và ngày 27/6/2019.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% lao động của công ty có việc làm, được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực, được đóng các khoản bảo hiểm đầy đủ theo quy định;
- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, đảm bảo chi trả lương đúng thời hạn, theo chức danh và kết quả công việc,
- Công ty luôn đảm bảo phúc lợi, an toàn và chăm lo cho người lao động,

6.3. Đánh giá trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng

Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như ủng hộ tiền cho người nghèo khó, cho gia đình chính sách, cho các quỹ từ thiện ... và trong năm 2019 đã ủng hộ cho hoạt động xã hội, từ thiện hơn 263.116.085 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực hết mình của Ban điều hành cùng với tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua ngày 19/04/2019, cụ thể như:

- Tất cả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, con người lẫn trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội của công ty đều được đảm bảo;
- Một số chỉ tiêu kinh doanh đã đạt được:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ %
1	Sản lượng TQ	Tấn	2.200.000	2.665.847	121,17%
2	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	135.000	175.383	129,91%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	135.000	177.534	131,51%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	19.548	32.365	165,57%
5	Cổ tức		4,3%	4,3%	100,00%

- Các dự án khác triển khai trong năm 2019 Không có nợ đọng vốn đầu tư và không lãng phí, thất thoát vốn đầu tư ;
- Thu nhập bình quân người lao động được đảm bảo tăng trưởng, ổn định;
- Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty

Năm 2019, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực để đạt nhiều kết quả tốt trong sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cũng đã tuân thủ các quy định về quản trị, điều hành, bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, Ban điều hành đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tổng giám đốc đã chủ động trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng kinh doanh khai thác cảng.

- Triển khai thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt chủ trương phát triển Cảng văn minh, hiện đại;

- Thực hiện bảo toàn vốn cho doanh nghiệp và đầu tư có trọng điểm, có hiệu quả,

 - Đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức năm cho cổ đông như đã cam kết;

- Tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, xã hội dưới nhiều hình thức, chung tay góp sức xây dựng địa phương văn minh, giàu mạnh,

- Năm 2019, Ban Điều hành đã có 21 tờ trình xin ý kiến của Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực: Công tác đầu tư dự án xây dựng và mua sắm phương tiện thiết bị, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ quản lý, thành lập các hội đồng chuyên môn, ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch tài chính... theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định liên quan của pháp luật;

 - Đảm bảo được thu nhập cho người lao động;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, Cảng Chân Mây tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh Công ty; lượng hàng dầm tại thị trường Quảng Trị có xu hướng đi qua Cảng Cửa Việt và thị trường nước Lào; lượng tàu du lịch qua Cảng giảm sút do ảnh hưởng của đại dịch nCoV; việc hình thành vùng chuyển tải hàng Clinker tại Thuận An đã làm lượng hàng hóa qua Cảng Chân Mây có xu hướng giảm sút; việc khai thác Bến số 1 - Cảng Chân Mây đã vượt quá công suất thiết kế; việc đưa bến Bến số 02 –

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Giai đoạn 1 đi vào hoạt động đã giới hạn khả năng tài chính của Công ty, áp lực của việc điều chỉnh giá dịch vụ của cơ quan nhà nước sẽ làm cho doanh thu bị ảnh hưởng...

Trước những khó khăn thách thức đó, mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2020 là phải chọn lọc những hướng đi thích hợp để phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông của Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam. Hội đồng quản trị dự kiến định hướng kế hoạch và hoạt động trong năm 2020 như sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả;

- Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; giám sát đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành;

- Triển khai xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh đến năm 2025 và tầm nhìn chiến lược 2030 làm cơ sở cho việc định hướng quá trình phát triển của Cảng Chân Mây. Xây dựng kế hoạch khai thác Bến số 2 nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án đầu tư;

- Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công của dự án Bến số 2 – Giai đoạn 1 để đưa vào khai thác trong năm 2020; đẩy mạnh dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1 - Cảng Chân Mây;

- Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất kinh doanh; hoàn thiện định mức xếp dỡ và trả lương chính xác theo năng suất, mức độ hoàn thành nhiệm vụ; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO... nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường công tác quản lý, giám sát các chi phí sản xuất kinh doanh, phấn đấu giảm tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu so với cùng kỳ năm trước.

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2019	KH 2020	Ghi chú
1	Sản lượng	MT	2.665.847	2.650.000	
2	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	175.383	168.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.150	5.723	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	25.100	4.575	
5	Lao động	Người	278	303	

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây hiện có 5 thành viên trong đó có 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 02 thành viên HĐQT chuyên trách và 1 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty:

- + Ông Dương Bá Hòa : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- + Ông Huỳnh Văn Toàn : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty;
- + Ông Lê Chí Phai : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị;
- + Bà Hồ Hoàng Thi : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc;
- + Ông Trần Văn Phong : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban thư ký Hội đồng quản trị với các thành viên

- + Ông Hoàng Trung Chính : Trưởng ban;
- + Ông Lê Văn Tiến : Thành viên;
- + Ông Lê Tài : Thành viên.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã tổ 8 cuộc họp định kỳ và không định kỳ trong năm 2019, tổ chức lấy 15 biên bản lấy ý kiến, ban hành 21 Nghị quyết và 5 Quyết định nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ và có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức hoàn thiện bộ máy hoạt động của Công ty;
- Thông qua ý kiến về nhân sự như công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ chủ chốt của công ty...;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm của công ty năm 2019;
- Thông qua các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính (báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2019, báo cáo tài chính năm 2018), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua các hồ sơ, thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư lớn (Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2..., dự án mở rộng kho bãi Bến số 1...);
- Thông qua việc chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 bằng tiền mặt;
- Theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty;

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Quyết định/Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	02/QĐ-HĐQT	14/01/19	Về việc phê duyệt quỹ lương năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
2	03/QĐ-HĐQT	17/01/19	Về việc thông qua báo cáo tài chính quý IV/2018
3	04/NQ-HĐQT	11/03/19	Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
4	05/NQ-HĐQT	12/03/19	Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2018
5	06A/NQ-HĐQT	28/03/19	Về việc thông qua kế hoạch sửa chữa, bảo trì Công trình: Bến số 1- Cảng Chân Mây
6	12/QĐ-HĐQT	09/04/19	Về việc QĐ thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
7	13/QĐ-HĐQT	09/04/19	Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ Phần Cảng Chân Mây

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

8	14/NQ-HĐQT	18/04/19	Về việc thông qua báo cáo tài chính Quý I năm 2019
9	15/NQ-HĐQT	26/4/19	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính
10	16/NQ-HĐQT	17/05/19	Về việc thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án câu lạc bộ thủy thủ Cảng Chân Mây
11	17/NQ-HĐQT	23/5/19	Về việc thanh lý tài sản và phê duyệt giá khởi điểm
12	18/NQ-HĐQT	30/05/19	Về việc tách phòng Tổ chức - Hành chính Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
13	19/QĐ-HĐQT	03/06/19	Về việc thành lập Phòng Tổ chức - Lao động và tiền lương và phòng Hành chính thực thuộc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
14	20/NQ-HĐQT	06/06/19	Về việc nhân sự trưởng và Phó Phòng Tổ chức Lao động và Tiền lương
15	21/QĐ-HĐQT	11/06/19	Về việc thành lập ban chỉ huy phòng chống khủng bố của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây
16	22/NQ-HĐQT	03/07/19	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2019
17	23/NQ-HĐQT	18/07/19	Về việc thông qua Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2019
18	24/NQ-HĐQT	12/08/19	Về việc thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019
19	25/NQ-HĐQT	20/08/19	Về việc phê duyệt giãn tiến độ đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
20	26/NQ-HĐQT	20/08/19	Về việc phê duyệt điều chỉnh mức lương tối thiểu trong hệ thống thang bảng lương của Công ty cổ phần cảng chân mây
21	27/NQ-HĐQT	30/08/19	Về việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt
22	28/NQ-HĐQT	09/09/19	Về việc phê duyệt giãn tiến độ đầu tư Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 01- Cảng chân mây
23	29/NQ-HĐQT	27/09/19	Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
24	30/NQ-HĐQT	14/10/19	Về việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng kinh doanh của công ty cổ phần cảng chân mây
25	31/NQ-HĐQT	18/10/19	Về việc thông qua Báo cáo tài chính Quý 3/2019
26	32/NQ-HĐQT	13/12/19	Về việc thi đua khen thưởng năm 2019 cho hội đồng quản trị, điều hành, ban kiểm soát công ty cổ phần cảng chân mây

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

27	33/NQ-HĐQT	24/12/19	Về việc phê duyệt biểu giá dịch vụ cảng biển năm 2020
28	34/NQ-HĐQT	26/12/19	Về việc thành lập Ban chỉ đạo Hội nghị Tổng kết năm 2019 và hội nghị người lao động năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
29	35/NQ-HĐQT	26/12/19	Về việc thành lập Ban chỉ đạo đón tết Canh tý 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Tất cả các thành viên HĐQT đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán đào tạo tại Đà Nẵng,

Stt	Thành viên HĐQT	Chứng nhận quản trị công ty
1	Ông Dương Bá Hòa	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
2	Ông Huỳnh Văn Toàn	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
3	Ông Lê Chí Phai	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
4	Bà Hồ Hoàng Thi	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
5	Ông Trần Văn Phong	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

- + Ông Phan Tuấn Anh : Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Công Định : Thành viên
- + Bà Lê Thị Hoàng Diệu : Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban kiểm soát luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và luôn đặt lợi ích của công ty, lợi ích của cổ đông lên trên hết. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Thẩm tra các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Phối hợp các phòng, bộ phận Kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư dự án; Thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham gia họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành và các phiên họp HĐQT, xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban Điều hành công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định và một số công tác khác của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán; Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội được thực hiện theo đúng quy định.

- Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước;

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã ban hành 10 báo cáo, phối hợp với các phòng thành lập 2 đoàn kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp Dịch vụ cung ứng tàu biển và Xí nghiệp Cơ giới. Qua quá trình kiểm tra đã tiến hành rà soát các quy định về hoạt động của các Xí nghiệp và đưa ra các kiến nghị về một số tồn tại nhằm giúp các Xí nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và về quản lý của Ban điều hành Công ty.

* *Kiến nghị của Ban Kiểm soát:* Năm 2020, Dự án Bền số 02 dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong quý 2/2020 cùng với đó là nợ phải trả sẽ tăng, dòng tiền nhàn rỗi bao gồm tiền gửi và tiền trong ngân hàng sẽ không còn, dẫn đến khả năng thanh toán hiện hành sẽ xuống mức dưới 1 lần (mức an toàn là

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

từ 2-3 lần), điều này sẽ làm cho đơn vị dễ bị mất cân cân thanh toán trong ngắn hạn. Ban kiểm soát kiến nghị trong năm 2020 lãnh đạo công ty cần đôn đốc, tăng cường công tác thu hồi công nợ khách hàng đúng hạn để tăng khả năng thanh toán nhanh trong ngắn hạn, cũng như cần có giải pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tăng lợi nhuận và giảm được giá thành sản phẩm;

- Theo số liệu thống kê từ phòng Tổ chức - Lao động & Tiền lương cung cấp, tỷ lệ CBCNV trong độ tuổi 31-40 khá cao chiếm tỷ lệ 58% vấn đề này dẫn đến cơ cấu lao động trong tương lai sẽ không ổn định. Ban kiểm soát xin kiến nghị Lãnh đạo công ty trong những năm tiếp theo công tác tuyển dụng lao động cần ưu tiên cho lực lượng lao động trực tiếp và xem xét yếu tố độ tuổi, ngành nghề đào tạo cho phù hợp nhằm đáp ứng sự bền vững và ổn định trong kế hoạch phát triển dài hạn của công ty.

- Về xây dựng giá thành: Việc xây dựng giá thành là yếu tố hết sức quan trọng, vì nó là căn cứ để xác định hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị, Ban kiểm soát kiến nghị Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn cần hoàn thành sớm việc xây dựng giá thành cước phí dịch vụ đối với từng loại sản phẩm dịch vụ tại cảng nhằm đảm bảo tính nhuận lợi, cạnh tranh và phù hợp với mặt bằng giá của thị trường.

- Công ty cần xây dựng dự báo kịch bản về biến động thị trường trong tình hình mới như: dịch cúm Covid-19, một số mặt hàng gây ô nhiễm có thể bị hạn chế nhập khẩu qua cảng, Công ty Hào Hưng đưa cảng số 3 vào hoạt động. Nhằm phòng ngừa trước những rủi ro có thể gặp phải trong tương lai và làm căn cứ để ứng phó trong mọi tình huống;

- Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển vững mạnh, bên cạnh việc cần môi trường kinh doanh thông thoáng, đơn vị cần có giải pháp cắt giảm chi phí. Ban Kiểm soát kiến nghị Ban điều hành công ty xem xét tiếp tục điều chỉnh, giảm các khoản chi phí để phù hợp theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần tăng lợi nhuận và giảm được giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Lương, thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát công ty năm 2019 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Tổng quỹ lương năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 3.919 triệu đồng;

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Hưởng lương, không hưởng thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	Hưởng lương, không hưởng thù lao
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	3.000.000 đồng/người/tháng
5	Trưởng Ban kiểm soát	Hưởng lương, không hưởng thù lao
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1.500.000 đồng/người/tháng
7	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương, không hưởng thù lao
8	Thư ký Hội đồng quản trị	1.500.000 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 là: 90.000.000 đồng (3 người);

- Tổng quỹ thù lao của Ban Thư ký Hội đồng quản trị năm 2019 là: 54.000.000 đồng (03 người).

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

2. Tiêu thụ năng lượng

2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng điện: 1.273.788 Kwh;

- Dầu Diesel và các loại dầu khác: 234.082 lít và hơn 600kg mỡ các loại.

2.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Lắp đặt hệ thống tời cho tàu Chân Mây 01, nhằm phục vụ việc thu dây kéo tàu, di chuyển vật dụng và các trang thiết bị trong giới hạn cho phép khi tàu lên đà bảo dưỡng sửa chữa. Việc lắp đặt tời thu dây đáp ứng được việc điều động tàu nhanh và thuận lợi, đặc biệt khi điều động tàu trong thời tiết xấu và giảm sức lao động cho thuyền viên. Thông số kỹ thuật:

+ Motor điện: Công suất: 7.5 kw; điện áp: 3 pha, 380v; vòng quay: 37.5v/phút;

+ Hộp giảm tốc: tỉ số truyền 1/4; Đường kính tang: 0.4m;

+ Cơ chế điều khiển: Nút nhấn cầm tay;

+ Lực kéo: 950 kg.

- Lập hồ sơ và phương án khai thác tàu dầu thực vật của Bến số 01 - Cảng Chân Mây, được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận tại văn bản số 3590/CHHVN-CTHH ngày 30/9/2019 và được Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế phê duyệt phương án khai thác tàu dầu thực vật tại văn bản số 1228/CVHHTTH-ATANHH ngày 12/11/2019.

- Thực hiện chủ trương của Ban Lãnh đạo Công ty về việc thực hiện sửa chữa đoạn đường trước văn phòng cảng để đảm bảo về môi trường, an toàn giao thông cũng như việc tăng năng suất sản xuất kinh doanh của Công ty. Phòng Kỹ thuật đã nghiên cứu và đề xuất phương án sử dụng các tấm bê tông thải của cầu Alcan khi tháo dỡ, bản giảm tải của bến số 1,... để sửa chữa đường. Qua sử dụng gần 1 năm vẫn đảm bảo chất lượng so với đổ bê tông mới và giảm chi phí đầu tư gần 1 tỷ đồng.

2.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

3. Tiêu thụ nước

3.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Chân Mây;

- Lượng nước sử dụng: 51.158m³.

3.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

4.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

4.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân của công ty trong năm 2019 là 278 người trong đó có 47 lao động nữ; tăng 3 người so với năm 2018, công ty luôn đảm bảo 100% lao động đều có việc làm;

- Năm 2019, thu nhập bình quân lao động đạt 11,89 triệu đồng/người/tháng đạt 107,6% so với năm 2018, trong đó, lương bình quân của người lao động năm 2019 đạt 10,52 triệu đồng/người/tháng.

5.2. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Trong những năm qua, việc cấp phát các trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ cho tất cả cán bộ công nhân viên theo đúng qui định của pháp luật và phù hợp với điều kiện làm việc tại Cảng, đồng thời cũng thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, ra quy chế xử phạt đối với những cán bộ công nhân viên không nghiêm túc chấp hành qui định về trang phục bảo hộ lao động trong quá trình tác nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, kịp thời tổ chức phun thuốc diệt ruồi, muỗi quanh khu vực Cảng. Công tác vệ sinh công nghiệp thực hiện khá tốt đảm bảo an toàn cho công tác môi trường đón khách du lịch tàu biển và tập kết hàng hoá của cảng. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiến hành đo kiểm đánh giá môi trường tại Cảng Chân Mây. Quá trình thực hiện đã đem lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và đã hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, góp phần hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2019;

- Công tác chăm lo cho quyền lợi, sức khỏe... của lao động nữ tiếp tục được công ty quan tâm chu đáo (8/3 và 20/10 luôn tổ chức các hoạt động ý nghĩa);

- Công tác chăm lo đời sống cho người lao động được quan tâm, giải quyết kịp thời các chế độ BHXH, BHYT. Cụ thể, tổng số tiền đơn vị đã đóng BHXH, BHYT, BHTN là 6.463.938.017 đồng, chi giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức, tử tuất: 254.740.202 đồng. Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, đơn vị đã hoàn thành công tác bàn giao sổ BHXH cho 100% CBCNV. Đồng thời, triển khai công tác xác nhận thời gian đóng BHXH định kỳ theo hàng năm và công bố công khai theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không nợ tiền đóng quỹ Bảo hiểm xã hội;

- Từ đầu năm 2019, Công ty đã thực hiện điều chỉnh mức lương đóng BHXH cho CBCNV thông qua điều chỉnh mức lương tối thiểu trong Hệ thống thang bảng lương của Công ty từ 2.700.000 đồng lên 3.250.000 đồng cho toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Công ty thực hiện chi trả phụ cấp độc hại 184 người (104 người thuộc diện bắt buộc) với tổng số tiền phụ cấp là 525.144.135 đồng. Đồng thời, phối hợp kiến nghị và được Bộ Lao động, Thương binh và xã hội đang thực hiện khảo sát để đưa 02 nhóm công việc vào nhóm nghề nặng nhọc, độc hại gồm Giao nhận hàng hóa đầu cần ở các bến Cảng và Điều phối tàu - thiết bị máy móc, nhân lực ở các bến Cảng.

- Do đặc điểm tình hình làm việc có độ nguy hiểm cao và tiềm ẩn nguy cơ xảy tai nạn nghề nghiệp cho người lao động. Đơn vị triển khai mua bảo hiểm con người kết hợp năm 2019 cho 284 cán bộ công nhân viên (theo hình thức 50/50) và đề xuất tham gia bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện đối với 38 trường hợp (cán bộ quản lý). Việc mua bảo hiểm này là hình thức tự nguyện nhằm hỗ trợ cho các cán bộ công nhân viên một phần viện phí khi ốm đau. Trong năm Bảo hiểm đã chi hỗ trợ 83.799.069 đồng cho các người lao động;

- Ngoài ra, Công đoàn Công ty cũng đã phát huy được vai trò đại diện cho tập thể người lao động, phát huy tối đa quyền và lợi ích hợp pháp; thường xuyên xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định; tạo chuyển biến về nhận thức cho cán bộ công đoàn; xem thỏa ước lao động là căn cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Công tác thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ cũng được thực hiện chu toàn.

5.3. Hoạt động đào tạo người lao động

- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc của đơn vị, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ làm công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ tốt hơn khi tác nghiệp. Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức đào tạo trong năm được 346 lượt, cụ thể:

- + Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CBCNV tại cơ sở : 283 lượt;
- + Tập huấn hóa đơn điện tử : 09 lượt;
- + Tập huấn cho người huấn luyện ATVSLĐ : 07 lượt;
- + Học nghiệp vụ thuyền trưởng : 03 lượt;
- + Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát : 01 lượt;
- + Học nghiệp vụ sỹ quan quản lý máy tàu biển : 01 lượt;
- + Huấn luyện UBCKNN : 01 lượt;
- + Tập huấn BHXH : 01 lượt;
- + Tập huấn phần mềm Công đoàn : 02 lượt;
- + Đào tạo kế toán trưởng : 01 lượt;
- + Đào tạo lớp tiếng anh : 37 lượt.

Tổng chi phí đào tạo: 234.749.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty cùng với các tổ chức đoàn thể trong công ty đã vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực cả tại địa phương (khu vực khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô) lẫn trong địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cũng như khu vực Miền trung, cụ thể:

- Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên tham gia hiến máu nhân đạo do Hội chữ thập đỏ huyện Phú Lộc kêu gọi. Ngoài ra, Công đoàn và Đoàn thanh niên đã phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tổ chức nhiều phong trào tạo ra sân chơi bổ ích cho cán bộ công nhân viên như: tham gia giải bóng bàn, bóng đá, tennis...nhằm kỷ niệm 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 16 năm ngày thành lập Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

- Để hưởng ứng phong trào “ngày chủ nhật xanh” của Chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế, sáng ngày 04 tháng 05 năm 2019 Công đoàn và Đoàn thanh niên đã kết hợp với nhiều đơn vị trên địa bàn ra quân dọn dẹp vệ sinh khuôn viên dọc theo tuyến đường ra vào khu vực cảng;

- Công ty cùng các tổ chức đoàn thể trong đơn vị vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động thiết thực như: kêu gọi cán bộ, đoàn viên, người lao động trong Công ty bằng tình cảm và trách nhiệm của mình tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị, tinh thần tương thân, tương ái tham gia đóng góp hỗ trợ gia đình cán bộ công nhân viên công ty không may gặp tai nạn 01 ngày lương;

- Với tinh thần “lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều” CBCNV cũng đã đóng góp bằng tiền và hiện vật để ủng hộ các em học sinh vùng lũ tại Quảng Bình trong lúc khó khăn hoạn nạn, xây dựng 01 nhà tình nghĩa tại xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Tổng số tiền Công ty đóng góp cho công tác từ thiện, xã hội trong năm hơn 263 triệu đồng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 1 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 30/11/2016.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2019: 324.054.150.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841

Fax: : (+84) 234 – 3 891 838

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	01/11/2016
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	19/04/2015
Ông Lê Chí Phai	Thành viên	19/04/2015
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	15/04/2016
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	19/04/2017

4.2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	19/04/2017
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	19/04/2015
Bà Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	19/04/2015

4.3. Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	10/07/2015
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	10/07/2015
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	06/01/2016
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	19/04/2017
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	19/04/2017

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh Văn Toàn, chức vụ Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 7 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



HUỲNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Phú Lộc, ngày 13 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của JPA International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Chi nhánh Đà Nẵng: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Số: 06/2020/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 03 năm 2020, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BAO CAO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2020

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES**



Trần Xuân Thạnh - Phó Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1560-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2017-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		140.494.101.684	113.246.870.060
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	69.186.448.041	57.552.675.526
111	1. Tiền		19.587.530.545	6.545.278.266
112	2. Các khoản tương đương tiền		49.598.917.496	51.007.397.260
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		49.919.335.331	43.941.715.489
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	24.278.359.940	18.544.669.093
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	8.670.830.391	5.700.076.756
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4	1.500.000.000	1.500.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	18.691.502.559	21.317.002.199
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.221.357.559)	(3.120.032.559)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		4.832.899.616	4.552.838.751
141	1. Hàng tồn kho	V.7	4.832.899.616	4.552.838.751
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.555.418.696	7.199.640.294
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	229.531.715	222.512.591
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.323.881.418	6.959.360.552
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	2.005.563	17.767.151
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		534.627.971.052	388.579.056.796
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		278.800.897.778	304.084.597.014
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	278.747.961.355	304.066.179.766
222	- Nguyên giá		663.805.551.673	668.164.644.154
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(385.057.590.318)	(364.098.464.388)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	52.936.423	18.417.248
228	- Nguyên giá		184.609.600	131.969.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(131.673.177)	(113.552.352)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		250.831.818.855	77.522.466.864
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	250.831.818.855	77.522.466.864
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.995.254.419	6.971.992.918
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	4.995.254.419	6.971.992.918
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		675.122.072.736	501.825.926.856

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		311.977.139.729	148.051.737.583
310	I. Nợ ngắn hạn		80.526.499.204	74.394.814.177
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	2.088.653.550	10.778.933.132
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13.1	44.703.028	43.039.782
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	2.592.984.106	2.020.947.161
314	4. Phải trả người lao động	V.15	10.252.577.496	8.770.772.315
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.110.858.156	81.148.574
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	774.854.649	831.053.544
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	55.240.871.221	49.368.553.069
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.1	3.070.188.513	-
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20	3.428.785.343	1.195.686.707
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	922.023.142	1.304.679.893
330	II. Nợ dài hạn		231.450.640.525	73.656.923.406
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.13.2	68.730.649.319	73.656.923.406
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	4. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.2	162.719.991.206	-
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		363.144.933.007	353.774.189.273
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	363.144.933.007	353.774.189.273
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		13.991.192.465	7.250.258.119
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.099.590.542	22.469.781.154
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		25.099.590.542	22.469.781.154
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		675.122.072.736	501.825.926.856

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

HUYỄN VĂN TOÀN

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

8

43

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	175.382.707.370	145.905.891.424
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		175.382.707.370	145.905.891.424
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	116.698.481.190	93.464.546.186
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		58.684.226.180	52.441.345.238
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.151.296.767	3.159.772.045
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	4.826.876	10.013.897
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.807.270.821	1.466.345.104
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	26.950.103.011	25.354.861.838
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		32.073.322.239	28.769.896.444
31	11. Thu nhập khác	VI.7	896.414.142	47.450.975
32	12. Chi phí khác	VI.8	605.134.739	667.346.890
40	13. Lợi nhuận khác		291.279.403	(619.895.915)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		32.364.601.642	28.150.000.529
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	7.265.011.100	5.680.219.375
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		25.099.590.542	22.469.781.154
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	713	638
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	713	638

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 03 năm 2020



Tổng Giám Đốc

HUYNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		32.364.601.642	28.150.000.529
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9, V.10	25.299.752.561	25.226.545.799
03	- Các khoản dự phòng		2.334.423.636	(2.769.611.755)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.230.470	(25.196.212)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.148.700.361)	(2.468.276.031)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		57.852.307.948	48.113.462.330
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(12.456.584.549)	(2.947.022.194)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(280.060.865)	(93.519.613)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(14.308.053.585)	(7.586.796.541)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.969.719.375	(2.781.176.991)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.311.633.492)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(6.763.537.306)	(5.237.452.015)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.177.175.109)	(2.335.352.565)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		19.524.982.417	27.132.142.411
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(176.547.870.398)	(103.808.816.521)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		883.577.272	1.118.457.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	2.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.148.700.361	3.404.192.529
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(173.515.592.765)	(96.786.166.992)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	165.790.179.719	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(163.200.450)	(172.520.250)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		165.626.979.269	(172.520.250)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		11.636.368.921	(69.826.544.831)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		57.552.675.526	127.354.024.145
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.596.406)	25.196.212
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	69.186.448.041	57.552.675.526

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc







HUYỄN VĂN TOÀN

BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ,...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường đối với các hoạt động của Công ty thường kéo dài không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện nào về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 282 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 277 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch nội bộ (doanh thu – chi phí) và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Kỳ này</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 12

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và khoản phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện phản ánh số tiền của khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về việc cho thuê mặt bằng, bãi chứa.

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo hoặc trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại thời điểm báo cáo.

Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện sau 12 tháng hoặc sau một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tiếp theo tại thời điểm báo cáo.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Doanh thu bán hàng hoá xăng dầu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Báo cáo theo bộ phận

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐƠN VỊ: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	55.940.250	158.153.942
Tiền gửi ngân hàng	19.531.590.295	6.387.124.324
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng	49.598.917.496	51.007.397.260
Cộng	<u>69.186.448.041</u>	<u>57.552.675.526</u>

2. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	24.278.359.940	18.544.669.093
- Công ty TNHH Cung ứng Vật Tư Đồng Lâm	4.383.822.532	3.286.433.318
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	1.499.165.262	3.265.835.750
- Các khách hàng khác	18.395.372.146	11.992.400.025
Cộng	<u>24.278.359.940</u>	<u>18.544.669.093</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	8.670.830.391	5.700.076.756
- Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân	6.469.273.427	-
- Công ty Cổ Phần 1-5	1.278.000.000	4.260.000.000
- Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng Thịnh Long	158.462.085	768.249.000
- Các nhà cung cấp khác	765.094.879	671.827.756
Cộng	<u>8.670.830.391</u>	<u>5.700.076.756</u>

Toàn bộ khoản trả trước cho người bán của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là trả trước cho các nhà thầu để thực hiện dự án bên số 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân khác</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	1.500.000.000	1.500.000.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.772.579.778</i>	<i>513.918.664</i>	<i>10.527.279.759</i>	<i>513.918.664</i>
- Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	951.347.248	-	839.037.248	-
- Phải thu tiền đền bù do Nhà nước thu hồi đất	5.838.851.000	-	8.583.259.000	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	513.918.664	513.918.664	513.918.664	513.918.664
- Phải thu CBCNV về bảo hiểm xã hội	-	-	263.398.875	-
- Phải thu CBCNV về thuế thu nhập cá nhân	300.768.312	-	147.797.676	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	167.664.554	-	67.558.296	-
- Các đối tượng phải thu khác	30.000	-	112.310.000	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	<i>423.285.307</i>	-	<i>294.585.998</i>	-
<i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i>	<i>10.495.637.474</i>	-	<i>10.495.136.442</i>	-
- Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.224.850.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế	250.787.474	-	250.286.442	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	18.691.502.559	513.918.664	21.317.002.199	513.918.664

(*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 – Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ-KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các bên liên quan		-		-
Các tổ chức và cá nhân khác		3.264.782.559		3.264.782.559
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	>3 năm	2.171.369.272	>3 năm	2.171.369.272
- Công ty TNHH Sơn Tùng	>3 năm	627.329.522	>3 năm	627.329.522
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	>3 năm	154.849.350	>3 năm	154.849.350
- Công ty cổ phần nhựa đường Minh Đạt	2 - 3 năm	144.750.000	1 - 2 năm	144.750.000
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	>3 năm	83.858.340	>3 năm	83.858.340
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	> 3 năm	60.000.000	>3 năm	60.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	>3 năm	17.753.300	>3 năm	17.753.300
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	>3 năm	3.736.256	>3 năm	3.736.256
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	>3 năm	1.136.519	>3 năm	1.136.519
Cộng		3.264.782.559		3.264.782.559

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.643.813.955	-	2.885.227.127	-
Công cụ, dụng cụ	774.673.599	-	991.240.810	-
Hàng hóa	414.412.062	-	676.370.814	-
Cộng	4.832.899.616	-	4.552.838.751	-

Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được mua về nhưng chưa sử dụng.

Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

8.1. Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	156.048.379	138.155.346
Chi phí thuê văn phòng	73.000.000	73.000.000
Chi phí trả trước khác	483.336	11.357.245
Cộng	229.531.715	222.512.591

Chi tiết biến động chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	222.512.591	171.347.472
Tăng trong năm	462.968.545	499.634.647
Phân loại lại	(6.961.113)	135.702.302
Phân bổ trong năm	(448.988.308)	(584.171.830)
Số dư cuối năm	229.531.715	222.512.591

8.2. Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản	3.783.964.149	6.062.362.522
Chi phí công cụ dụng cụ	1.211.290.270	909.630.396
Cộng	4.995.254.419	6.971.992.918

Chi tiết biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	6.971.992.918	4.241.981.046
Tăng trong năm	2.549.983.591	6.389.046.190
Phân loại lại	6.961.113	(135.702.302)
Phân bổ trong năm	(4.533.683.203)	(3.523.332.016)
Số dư cuối năm	4.995.254.419	6.971.992.918

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	527.797.527.768	100.390.899.989	37.278.610.936	2.697.605.461	668.164.644.154
Mua sắm trong năm	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	670.818.454	3.688.274.027	-	4.359.092.481
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	527.797.527.768	99.720.081.535	33.590.336.909	2.697.605.461	663.805.551.673
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	270.128.304.520	60.796.772.323	31.518.826.315	1.654.561.230	364.098.464.388
Khấu hao trong năm	16.368.788.223	6.358.546.050	2.229.380.078	338.153.745	25.294.868.096
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	670.818.454	3.664.923.712	-	4.335.742.166
Số cuối năm	286.497.092.743	66.484.499.919	30.083.282.681	1.992.714.975	385.057.590.318
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	257.669.223.248	39.594.127.666	5.759.784.621	1.043.044.231	304.066.179.766
Số cuối năm	241.300.435.025	33.235.581.616	3.507.054.228	704.890.486	278.747.961.355

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2019: 9.409.910.455 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng.
- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	131.969.600	131.969.600
Tăng trong năm	52.640.000	52.640.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	184.609.600	184.609.600
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	113.552.352	113.552.352
Khấu hao trong năm	18.120.825	18.120.825
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	131.673.177	131.673.177
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	18.417.248	18.417.248
Số cuối năm	52.936.423	52.936.423

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2019: 101.169.600 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng.
- Giá trị còn lại TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	77.322.110.924	169.431.545.099	427.272.727	246.326.383.296
- Công trình bến số 2 (*)	76.474.668.197	160.464.746.918	-	236.939.415.115
- Công trình NC Bến Số 1 tiếp nhận tàu 50.000DWT	427.272.727	-	427.272.727	-
- Công trình nâng cấp bến 120m	303.605.455	-	-	303.605.455
- Công trình mở rộng kho bãi	116.564.545	8.966.798.181	-	9.083.362.726
Chi phí sửa chữa tài sản	200.355.940	6.564.750.620	2.259.671.001	4.505.435.559
- Cầu dẫn	200.355.940	1.749.951.039	1.806.155.456	144.151.523
- Sửa chữa lớp bê tông nhựa, mặt bãi đường trong bến số 1	-	380.000.000	380.000.000	-
- Sửa chữa dầm cầu bến số 1	-	253.333.903	-	253.333.903
- Sửa chữa bọc đầu cọc bến số 1	-	4.181.465.678	73.515.545	4.107.950.133
Cộng	77.522.466.864	175.996.295.719	2.686.943.728	250.831.818.855

(*) Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Công trình bến số 2 được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	2.088.653.550	10.778.933.132
- Công ty TNHH MTV TM&DV Tiến Lộc Phú	661.994.565	269.445.570
- Công ty TNHH MTV Vận tải Phú Gia	346.458.160	72.072.000
- Công ty TNHH MTV TMDV và vận tải Tiến Lực	223.241.515	279.115.109
- Công ty TNHH liên doanh nguyên liệu giấy Huế	-	278.044.307
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	-	5.801.650.823
- Công ty CP giải pháp và DV CN tiên tiến Quantum	-	3.447.866.300
- Các nhà cung cấp khác	856.959.310	630.739.023
Cộng	2.088.653.550	10.778.933.132

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn, dài hạn

13.1. Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	44.703.028	43.039.782
- Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Minh Đức	35.891.520	-
- Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Khang Quân	5.155.422	5.155.422
- DNTN Long Nhung	-	37.884.360
- Các khách hàng khác	3.656.086	-
Cộng	44.703.028	43.039.782

13.2. Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các người bán khác</i>	68.730.649.319	73.656.923.406
- Royal Caribbean Cruises Ltd (*)	68.730.649.319	73.656.923.406
Cộng	68.730.649.319	73.656.923.406

(*) Khoản ứng trước theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean (chi tiết xem thuyết minh số VII.1).

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

14. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-	-	-
Thuế TNDN	1.938.258.845	-	7.265.011.100	6.763.537.306	2.439.732.639	-
Thuế thu nhập cá nhân	82.688.316	-	652.229.164	581.666.013	153.251.467	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	-	15.761.588	60.107.875	44.346.287	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.005.563	553.985.739	553.985.739	-	2.005.563
Cộng	2.020.947.161	17.767.151	8.537.333.878	7.949.535.345	2.592.984.106	2.005.563

(*) Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm để thực hiện dự án đầu tư bên số 02 đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.364.601.642	28.150.000.529
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	453.548.858	251.096.348
- Các khoản điều chỉnh tăng	624.412.494	276.292.561
+ Các khoản chi phí không hợp lý	67.000.000	257.373.610
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	31.726.795	11.060.985
+ Phạt chậm nộp lợi nhuận về Tổng Công ty	522.258.944	-
+ Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.196.285	7.857.966
+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.230.470	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(170.863.636)	(25.196.213)
+ Thu nhập đã tính thuế TNDN các năm trước	(170.863.636)	-
+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	(25.196.213)
Thu nhập chịu thuế	32.818.150.500	28.401.096.877
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	6.563.630.100	5.680.219.375
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	701.381.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.265.011.100	5.680.219.375

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	10.252.577.496	8.770.772.315
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	10.252.577.496	8.770.772.315

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đối tượng khác	2.028.651.156	-
Chi phí lãi vay phải trả	2.028.651.156	-
Chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ	82.207.000	81.148.574
Cộng	2.110.858.156	81.148.574

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	774.854.649	831.053.544
- Công ty Cổ phần LEC - GROUP	263.942.000	-
- Công ty TNHH Thực Phẩm An Long Miền Trung	510.912.649	12.733.650
- Công ty TNHH Thái Bình Xanh	-	542.717.559
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	-	259.153.472
- Công ty TNHH Minh Đạt	-	16.448.863
Cộng	774.854.649	831.053.544

18. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	46.486.238.214	33.597.772.486
- Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (*)	46.486.238.214	33.597.772.486
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	8.754.633.007	15.770.780.583
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (**)	8.583.259.000	15.000.000.000
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	-	702.111.313
- Kinh phí, đoàn phí công đoàn	96.346.819	-
- Phải trả thù lao quản lý dự án Bến số 2	64.403.986	65.518.620
- Phải trả các đối tượng khác	10.623.202	3.150.650
Cộng	55.240.871.221	49.368.553.069

(*) Bao gồm khoản lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy: 16.684.922.964 đồng; khoản phải trả về cổ tức năm 2017 và 2018: 29.801.315.250 đồng (Số đầu năm bao gồm: Lãi vay phải trả: 17.567.585.236 đồng; cổ tức phải trả: 16.030.187.250 đồng).

(**) Khoản phải trả UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế là khoản nợ đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh khi bàn giao Cảng Chân Mây từ Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô về Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

19.1. Ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	3.070.188.513	3.070.188.513	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	3.070.188.513	3.070.188.513	-	-
Cộng	3.070.188.513	3.070.188.513	-	-

19.2. Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	162.719.991.206	162.719.991.206	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	162.719.991.206	162.719.991.206	-	-
Cộng	162.719.991.206	162.719.991.206	-	-

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDAĐT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018. Hạn mức vay là 268.980.000.000 đồng nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư thực tế của Dự án (bao gồm thuế GTGT và chi phí lãi vay trong thời gian thi công), thời hạn vay là 180 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/01/2034). Thời gian ân hạn là 18 tháng, hết thời gian ân hạn, nợ gốc được trả 3 tháng một lần, trả lãi 54 kỳ. Lãi suất vay được xác định như sau:

- Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 8%/năm;
- Từ tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 24: 8,5%/năm;
- Từ tháng thứ 25 đến hết tháng thứ 96: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công thương Việt nam cộng (+) biên độ 2,5%/năm;
- Từ tháng thứ 97 đến hết tháng thứ 180: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công Thương Việt nam cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sàn lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Công Thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Mục đích sử dụng tiền vay: đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 tại vịnh Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án, bao gồm tất cả công trình xây dựng, máy móc thiết bị thuộc Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 và các tài sản khác đủ điều kiện nhận theo quy định của Bên cho vay. Đồng thời nhận thế chấp bổ sung các tài sản là: Quyền sử dụng đất của toàn bộ dự án và lưu giữ toàn bộ bản chính hồ sơ pháp lý của dự án; các quyền tài sản phát sinh trong quá trình thực hiện dự án như quyền tài sản đối với các hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua/nhập khẩu máy móc thiết bị, quyền thụ hưởng bảo hiểm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật (xem thuyết minh số V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối kỳ
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>				
Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng cầu cảng	1.195.686.707	2.905.000.000	(1.671.901.364)	2.428.785.343
Dự phòng sửa chữa tàu lai	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
	<u>1.195.686.707</u>	<u>3.905.000.000</u>	<u>(1.671.901.364)</u>	<u>3.428.785.343</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	602.788.694	449.395.623	(138.500.000)	913.684.317
Quỹ phúc lợi	701.891.199	855.234.735	(1.548.787.109)	8.338.825
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	489.888.000	(489.888.000)	-
Cộng	<u>1.304.679.893</u>	<u>1.794.518.358</u>	<u>(2.177.175.109)</u>	<u>922.023.142</u>

22. Vốn chủ sở hữu

22.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	324.054.150.000	3.835.989.899	21.673.886.652	349.564.026.551
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	22.469.781.154	22.469.781.154
Trích lập các quỹ	-	3.414.268.220	(5.471.179.152)	(2.056.910.932)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(16.202.707.500)	(16.202.707.500)
Số dư cuối năm trước	<u>324.054.150.000</u>	<u>7.250.258.119</u>	<u>22.469.781.154</u>	<u>353.774.189.273</u>
Số dư đầu năm này	324.054.150.000	7.250.258.119	22.469.781.154	353.774.189.273
Lợi nhuận trong năm	-	-	25.099.590.542	25.099.590.542
Trích lập các quỹ	-	6.740.934.346	(8.535.452.704)	(1.794.518.358)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(13.934.328.450)	(13.934.328.450)
Số dư cuối năm	<u>324.054.150.000</u>	<u>13.991.192.465</u>	<u>25.099.590.542</u>	<u>363.144.933.007</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
Cộng	100,00%	324.054.150.000	100,00%	324.054.150.000

22.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	324.054.150.000	324.054.150.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	324.054.150.000	324.054.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.934.328.450	16.202.707.500

22.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	147.212.397.908	130.114.050.641
Doanh thu bán hàng hóa	28.170.309.462	15.791.840.783
Cộng	175.382.707.370	145.905.891.424

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	91.115.217.989	78.521.519.572
Giá vốn của hàng hóa đã bán	25.583.263.201	14.943.026.614
Cộng	116.698.481.190	93.464.546.186

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.148.700.361	3.124.561.936
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.596.406	35.210.109
Cộng	2.151.296.767	3.159.772.045

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.826.876	10.013.897
Cộng	4.826.876	10.013.897

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.001.208.327	797.860.609
Chi phí khấu hao TSCĐ	98.854.763	106.336.038
Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.100.454	265.396.023
Chi phí khác	457.107.277	296.752.434
Cộng	1.807.270.821	1.466.345.104

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	14.972.609.144	13.106.723.722
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.089.654.696	2.523.111.989
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.066.333.613	1.984.936.346
Dự phòng phải thu khó đòi	101.325.000	60.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.716.259.817	2.802.908.189
Chi phí bằng tiền khác	5.003.920.741	4.877.181.592
Cộng	26.950.103.011	25.354.861.838

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	860.226.957	-
Thu từ bán hồ sơ thầu	-	37.272.730
Các khoản thu nhập khác	36.187.185	10.178.245
Cộng	896.414.142	47.450.975

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền thuế	553.985.739	11.060.985
Lỗi do thanh lý tài sản cố định	-	656.285.905
Chi phí khác	51.149.000	-
Cộng	605.134.739	667.346.890

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.099.590.542	22.469.781.154
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(2.004.544.490)	(1.794.518.358)
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.004.544.490)	(1.794.518.358)
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	23.095.046.052	20.675.262.796
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	713	638

(*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019. Theo đó, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 7,99% lợi nhuận sau thuế. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 là 638 đồng/cổ phiếu thay vì 628 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(**) Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo tỷ lệ 7,99% lợi nhuận sau thuế (tương đương tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	32.405.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	32.405.415	32.405.415

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.094.133.258	20.674.445.640
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	713	638

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.176.062.986	3.616.221.871
Chi phí nhân công	45.710.397.069	42.772.772.127
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.299.752.561	25.226.545.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.977.209.195	32.911.887.725
Chi phí khác	7.277.372.177	6.692.795.403
Cộng	148.440.793.988	111.220.222.925

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Ban thư ký Hội đồng quản trị. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	82.249.050	77.460.000
Thù lao	72.000.000	72.000.000
Khác	10.249.050	5.460.000
Ban điều hành	2.160.253.802	2.186.875.222
Tiền lương	2.157.770.552	2.177.530.222
Khác	2.483.250	9.345.000
Ban kiểm soát	22.018.350	18.997.500
Thù lao	18.000.000	18.000.000
Khác	4.018.350	997.500
Ban thư ký HĐQT	57.928.050	58.567.500
Thù lao	54.000.000	54.000.000
Khác	3.928.050	4.567.500
Cộng	2.322.449.252	2.341.900.222

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Năm này	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy		
- Chia cổ tức	13.779.102.750	16.030.187.250

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác tại ngày 31/12/2019 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác		
Phải trả lãi vay Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	16.684.922.964	17.567.585.236
Phải trả cổ tức	29.801.315.250	16.030.187.250

3. Báo cáo bộ phận

3.1. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Xăng dầu	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên	112.920.862.609	25.203.019.921	37.258.824.840	-	175.382.707.370
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.920.862.609	25.203.019.921	37.258.824.840	-	175.382.707.370
Giá vốn bộ phận	71.145.837.149	23.792.750.407	21.759.893.634	-	116.698.481.190
Lợi nhuận gộp bộ phận	41.775.025.460	1.410.269.514	15.498.931.206	-	58.684.226.180
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	109.928.918.650	15.791.840.783	20.185.131.991	-	145.905.891.424
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.928.918.650	15.791.840.783	20.185.131.991	-	145.905.891.424
Giá vốn bộ phận	68.117.007.945	14.943.026.614	10.404.511.627	-	93.464.546.186
Lợi nhuận gộp bộ phận	41.811.910.705	848.814.169	9.780.620.364	-	52.441.345.238

3.2. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 03 năm 2020

BÙI THỊ NGỌC LINH

Người lập biểu

NGÔ KHÁNH TOÀN

Kế toán trưởng



HUỲNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Trang 36

Công ty cổ phần Căng Chân Mây

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của

Người đại diện theo Pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Văn Toàn